

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 504/2024/DS-ST

Ngày: 24-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Tuyền**

2. Bà **Trần Thị Nga**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Văn Long** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông **Nguyễn Minh Thuận** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện BC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 734/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 328/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 328/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH mua bán nợ W**

Địa chỉ: 473 Điện Biên Phủ, Phường 25, quận BT, Tp. HCM.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Ý Q**

Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Tòa nhà Golden Building, 473 Điện Biên Phủ, Phường 25, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Trịnh Ngọc A**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: D11/310 tổ 11, ấp 4, xã PP, huyện BC, Tp. HCM.

Địa chỉ cư trú: A28/18C1, ấp 1, xã BH, huyện BC, Tp. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn - Công ty TNHH mua bán nợ W trình bày như sau:

Ngày 03 tháng 03 năm 2022, Công ty TNHH mua bán nợ W (gọi là Công ty Welcome) đã ký hợp đồng mua bán nợ số 19/2022/TTCN/MAFC-WELCOME với Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam) về khoản nợ của ông Trịnh Ngọc A.

Theo đó, vào ngày 25/11/2020, ông Trịnh Ngọc A và Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam) đã ký Hợp đồng tín dụng số 1800039 để vay tiền với các nội dung sau:

- Số tiền vay: 50.000.000 đồng;
- Thời hạn: 35 tháng;
- Lãi suất: 50%/năm;
- Mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống.

Kể từ ngày 09/05/2021, ông Trịnh Ngọc A đã không thanh toán mặc dù Công ty Welcome đã thực hiện nhắc nhở bằng nhiều biện pháp. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 08/4/2024, ông Trịnh Ngọc A cần phải thanh toán là: 123.077.163 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi ba đồng*), trong đó gồm:

- Nợ gốc: 44.363.985 đồng;
- Nợ lãi : 78.713.178 đồng.

Việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, kế hoạch trả nợ của ông Trịnh Ngọc A đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Vì vậy Công ty Welcome kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết các yêu cầu đối với bị đơn như sau:

1. Tuyên buộc ông Trịnh Ngọc A có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Công ty Welcome toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 08/4/2024, ông Trịnh Ngọc A cần phải thanh toán là: 123.077.163 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi ba đồng*), trong đó gồm:

- Nợ gốc: 44.363.985 đồng;
- Nợ lãi : 78.713.178 đồng.

2. Ngoài ra, kể từ ngày 09/4/2024, nếu ông Trịnh Ngọc A vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, ông Trịnh Ngọc A vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn - Ông Nguyễn Ý Q vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn - Ông Trịnh Ngọc A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BC phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; phát biểu ý kiến về

việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TNHH mua bán nợ W khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Trịnh Ngọc A, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện BC. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BC.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Trịnh Ngọc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt. Ông Nguyễn Ý Q vắng mặt tại phiên tòa có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Theo Hợp đồng tín dụng số 1800039 ngày 20/11/2022:

- Số tiền vay: 50.000.000 đồng;
- Thời hạn: 35 tháng;
- Lãi suất: 50%/năm;
- Mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống.

[4] Công ty TNHH mua bán nợ W xác định:

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trịnh Ngọc A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty TNHH mua bán nợ W kể từ ngày 09/05/2021 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay. Tạm tính đến ngày **08/4/2024**, ông Trịnh Ngọc A còn nợ Công ty TNHH mua bán nợ W số tiền là:

- Nợ gốc: 44.363.985 đồng;
- Nợ lãi : 78.713.178 đồng
- Tổng cộng: 123.077.163 đồng

(Một trăm hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi ba đồng)

[5] Căn cứ vào Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.*

[6] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH mua bán nợ W, về việc yêu cầu:

1. Ông Trịnh Ngọc A phải thanh toán cho Công ty TNHH mua bán nợ W toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các chi phí phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 08/4/2024 là: 123.077.163 đồng trong đó: nợ gốc: 44.363.985 đồng; nợ lãi: 78.713.178 đồng.

2. Ngoài ra, kể từ ngày 09/4/2024, nếu ông Trịnh Ngọc A vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, ông Trịnh Ngọc A vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH mua bán nợ W được Tòa án chấp nhận nên ông Trịnh Ngọc A phải chịu 6.153.858 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Hoàn lại cho Công ty TNHH mua bán nợ W số tiền 2.758.946 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0020881 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 90, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH mua bán nợ W.

1.1. Ông Trịnh Ngọc A phải thanh toán cho Công ty TNHH mua bán nợ W toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các chi phí phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng số 1800039 ngày 20/11/2022, tạm tính đến ngày 08/4/2024 là: 123.077.163 đồng (một trăm hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi ba đồng) trong đó:

Nợ gốc: 44.363.985 đồng (Bốn mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng);

Nợ lãi: 78.713.178 đồng (bảy mươi tám triệu bảy trăm mười ba nghìn một trăm bảy mươi tám) đồng.

1. 2. Ngoài ra, kể từ ngày 09/4/2024, nếu ông Trịnh Ngọc A vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, ông Trịnh Ngọc A vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

2. Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trịnh Ngọc A phải chịu 6.153.858 đồng (Sáu triệu một trăm năm mươi ba nghìn tám trăm năm mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty TNHH mua bán nợ W số tiền 2.758.946 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0020881 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC.

4. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Lê Ngọc Hải